

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**



**LÊ TRẦN THẢO NHI**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU THẦU CÁC DỰ ÁN ĐẦU  
TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA  
BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ**

**Mã số: 834.04.10**

**Đà Nẵng - Năm 2025**

Công trình được hoàn thành tại  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Lê Bảo

Phản biện 1: TS. Phùng Nam Phương

Phản biện 2: TS. Võ Công Chánh

Đề án đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp thạc sĩ quản lý kinh tế họp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 01 tháng 11 năm 2025

Có thể tìm hiểu đề án tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHĐN

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách là một hoạt động quan trọng trong công tác quản lý kinh tế của nhà nước. Thông qua hoạt động đấu thầu, các chủ đầu tư có nhiều cơ hội để lựa chọn những nhà thầu các thực hiện các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách phù hợp, mang lại hiệu quả cao nhất với giá cả cạnh tranh nhất. Thông qua đấu thầu, các hoạt động kinh tế đều được kích thích phát triển như các ngành sản xuất, thương mại, dịch vụ. Các nhà chế tạo, nhà sản xuất, thương mại, dịch vụ, các chuyên gia tư vấn nhằm thực hiện các gói thầu trên nhiều lĩnh vực khác nhau sẽ làm cho hoạt động kinh tế phát triển, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng đồng thời vốn ngân sách nhà nước được sử dụng một cách có hiệu quả.

Cùng với sự phát triển của đất nước, trong những năm qua, kinh tế tỉnh Quảng Ngãi có nhiều chuyển biến rõ nét, đời sống nhân dân trên địa bàn ngày càng có nhiều sự thay đổi đáng kể theo chiều hướng tích cực. Một trong những đóng góp vào sự phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đó chính là hoạt động đầu tư vào các dự án xây dựng từ vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh. Hoạt động đầu tư xây dựng này đã tạo ra huyết mạch giao thông, cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất hạ tầng xã hội tạo đà cho quá trình phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh Quảng Ngãi

Hiện nay, sau khi sáp nhập, nhu cầu đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đang là rất lớn. Tuy nhiên trên thực tế, công tác lập dự án đầu tư xây dựng công trình; khảo sát, thiết kế xây dựng;

đầu thầu lựa chọn nhà thầu; thi công, giám sát xây dựng; quản lý dự án; nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng;...đang còn nhiều hạn chế, bất cập.

Tại tỉnh Quảng Ngãi nói riêng và tại các tỉnh/thành khác trên cả nước nói chung, đầu thầu là hoạt động được xem là tiềm ẩn rất nhiều những mặt hạn chế. Trong thời gian qua, công tác QLNN về đầu thầu nói chung và đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nói riêng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi còn nhiều hạn chế. Tình trạng này có thể xuất phát từ rất nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng chủ yếu là: Tính kết nối, thống nhất giữa các văn bản pháp luật và hướng dẫn về đầu thầu chưa cao; Quy trình quản lý chưa chặt chẽ và đồng bộ; Tính chuyên nghiệp và chuyên môn hóa chưa cao, chưa phù hợp, chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu thầu chưa cao; Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong QLNN về đầu thầu còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế;... Vì các lý do trên, tác giả quyết định chọn đề án ***“Quản lý nhà nước về đầu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”*** làm đề án tốt nghiệp thạc sĩ của mình nhằm tìm hiểu thực trạng QLNN về đầu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; từ đó đề xuất các giải pháp và tổ chức thực hiện nhằm hoàn thiện công tác QLNN về đầu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn trong thời gian tới.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu của đề án**

### **2.1. Mục tiêu nghiên cứu tổng quát**

Đánh giá thực trạng công tác QLNN về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020-2024, từ đó đưa ra các giải pháp cũng như tổ chức thực hiện đề án QLNN về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn 2026-2030

### **2.2. Mục tiêu nghiên cứu cụ thể**

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu của đề án tốt nghiệp là công tác QLNN về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Phạm vi không gian: Tỉnh Quảng Ngãi.

+ Phạm vi thời gian: Đề án tốt nghiệp phân tích thực trạng quản lý QLNN về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020-2024. Đề xuất giải pháp và tổ chức thực hiện đến năm 2030.

+ Phạm vi nội dung: Công tác QLNN về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý bao gồm: Phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách về đấu thầu của Trung ương ban hành; Phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng về

đấu thầu; Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu hàng năm; Theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra về đấu thầu; Giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong đấu thầu và xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu.

Chủ thể quản lý là Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường (trong đó: Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan thống nhất QLNN về hoạt động đấu thầu trên địa bàn tỉnh; Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng QLNN về đấu thầu nói chung trên địa bàn tỉnh; Phòng Tài chính giúp UBND xã, phường thực hiện chức năng QLNN về đấu thầu trong phạm vi quản lý của địa phương).

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

##### **4.1. Phương pháp thu thập số liệu**

###### ***a. Số liệu thứ cấp***

Đề án tốt nghiệp sử dụng nguồn số liệu thứ cấp được thu thập từ các nguồn:

- Tổng hợp các báo cáo về tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ) và Quảng Ngãi (cũ) giai đoạn 2020 -2024,

Niên giám thống kê của tỉnh Kon Tum (cũ) và Quảng Ngãi (cũ) qua các năm

Các bài báo khoa học, tạp chí, các báo cáo tổng kết, tham luận, các bài viết của các chuyên gia đấu thầu, các tài liệu đăng tải

trên các phương tiện thông tin đại chúng liên quan đến QLNN về đấu thầu.

- Chi thị, nghị quyết, quyết định và các văn của các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước; những số liệu đã công bố của các cơ quan thống kê Trung ương, các viện nghiên cứu, các trường đại học, những báo cáo khoa học đã được công bố; các nghiên cứu ở trong và ngoài nước, các tài liệu xuất bản liên quan đến công tác QLNN về đấu thầu.

### ***b. Số liệu sơ cấp***

Bảng câu hỏi khảo sát được thiết kế dựa theo thang đo với 5 mức độ: 1-Rất không đồng ý; 2-Không đồng ý; 3-Trung lập (bình thường); 4-Đồng ý và 5-Hoàn toàn đồng ý.

Đối tượng khảo sát: Tác giả tiến hành khảo sát, thu thập ngẫu nhiên 100 phiếu từ các cán bộ, công chức, cá nhân đang thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến công tác đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách thuộc các cơ quan, đơn vị sau: Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban ngành, đơn vị khác thuộc tỉnh, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, khu vực và một số chủ đầu tư/bên mời thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách; UBND các xã, phường, một số đơn vị tư vấn đấu thầu, nhà thầu lắp trên địa bàn tỉnh.

Thời gian khảo sát: Từ ngày 15 tháng 8 đến 30 tháng 8 năm 2025

Hình thức khảo sát: Trực tiếp và qua email. Trường hợp khảo sát trực tiếp, tác giả sẽ hướng dẫn cụ thể các cán bộ hoàn thành phiếu khảo sát.

Nội dung khảo sát: Nội dung bảng hỏi khảo sát đi sâu vào đánh giá thực trạng QLNN về hoạt động đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian qua theo các tiêu chí đánh giá. Ngoài ra, tác giả còn tham vấn về một số giải pháp để nhằm hoàn thiện công tác QLNN về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian tới.

#### **4.2. Phương pháp phân tích dữ liệu**

#### **5. Ý nghĩa thực tiễn của đề án**

#### **6. Bố cục của đề án**

Chương 1: Cơ sở lý luận và căn cứ pháp lý quản lý nhà nước về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách.

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chương 3: Giải pháp của đề án quản lý nhà nước về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chương 4: Tổ chức thực hiện đề án quản lý nhà nước về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.



## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU THẦU CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH

#### 1.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

##### 1.1.1. *Đầu thầu dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách*

*a. Đầu thầu*

*b. Dự án đầu tư xây dựng*

*c. Đầu thầu dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách*

##### 1.1.2. *Quản lý nhà nước về đầu thầu*

*a. Khái niệm Quản lý*

*b. Khái niệm Quản lý nhà nước*

*c. Quản lý nhà nước về đầu thầu*

QLNN về đầu thầu là sự tác động có tổ chức bằng pháp quyền của Nhà nước đối với hoạt động đầu thầu của các cơ quan nhà nước để định hướng hoạt động đầu thầu diễn ra đảm bảo mục tiêu cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế nhằm góp phần thực hiện hiệu quả những mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước.

##### 1.1.3. *Quản lý nhà nước về đầu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách*

QLNN về đầu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách là sự tác động có tổ chức bằng pháp quyền của Nhà nước đối với hoạt động đầu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách của các cơ quan nhà nước để định hướng hoạt động đầu

thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách diễn ra đảm bảo mục tiêu cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả những mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản nói riêng.

## **1.2. NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU THẦU CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH**

### **1.2.1. Phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách về đấu thầu**

#### ***Tiêu chí đánh giá:***

- + Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách về đấu thầu của Trung ương đảm bảo tính kịp thời
- + Các cuộc phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách về đấu thầu có tính thường xuyên.
- + Nội dung, phương thức, hình thức phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách về đấu thầu đảm bảo tính đa dạng
- + Các văn bản hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về đấu thầu đảm bảo tính kịp thời, chi tiết cụ thể.
- + Số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách về đấu thầu.
- + Số lượng người tham gia các cuộc phổ biến, tuyên truyền

### **1.2.2. Phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu**

#### ***Tiêu chí đánh giá:***

- + Các buổi đào tạo, bồi dưỡng về pháp luật đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách đảm bảo tính thường xuyên và kịp thời, đáp ứng yêu cầu.
- + Hình thức và nội dung đào tạo, bồi dưỡng pháp luật đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách đảm bảo tính đa dạng.
- + Kinh phí tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo tính đầy đủ.
- + Số lượng các buổi đào tạo, bồi dưỡng.
- + Số lượng học viên tham gia.
- + Số lượng cán bộ sau đào tạo, bồi dưỡng có chứng chỉ đấu thầu.

### **1.2.3. Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu**

#### ***Tiêu chí đánh giá:***

- + Các thông báo, yêu cầu báo cáo, hướng dẫn báo cáo và cách thức nộp báo cáo đảm bảo tính kịp thời, cụ thể, rõ ràng
- + Hình thức, cách thức gửi và đăng tải Mẫu báo cáo kịp thời, dễ dàng tiếp cận lấy thông tin
- + Báo cáo của các đơn vị về hình thức và nội dung đảm bảo tính phù hợp, đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.
- + Các chế tài xử lý báo cáo nộp muộn, chưa thực hiện báo cáo hoặc thực hiện nhưng không đảm bảo theo yêu cầu đảm bảo tính nghiêm minh.
- + Số lượng các báo cáo nộp đúng hạn
- + Số lượng các báo cáo nộp trễ hạn.

### **1.2.4. Theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra về đấu thầu**

#### ***Tiêu chí đánh giá:***

- + Công tác theo dõi, giám sát hoạt động đấu thầu của người có thẩm quyền đảm bảo tính thường xuyên, theo kế hoạch.
- + Hình thức và nội dung thanh tra, kiểm tra đảm bảo tính đa dạng, phù hợp.
- + Nội dung của các cuộc thanh tra, kiểm tra đảm bảo tính phù hợp, đa dạng.

### **1.2.5. Giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong đấu thầu**

#### ***Tiêu chí đánh giá:***

- + Công tác giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách đảm bảo tính kịp thời, đúng trình tự, thẩm quyền.
- + Các hình thức xử lý các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách đảm bảo tính hợp lý, phù hợp.
- + Công tác xử lý vi phạm trong đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách đảm bảo tính nghiêm minh
- + Các hình thức xử lý vi phạm trong đấu thầu đảm bảo tính nghiêm minh, hợp lý với tính chất và mức độ vi phạm
- + Kết quả xử lý vi phạm được công khai theo quy định
- + Số lượng các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong đấu thầu được giải quyết.
- + Số lượng các vi phạm trong đấu thầu được xử lý

### **1.3. CĂN CỨ PHÁP LÝ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU THẦU CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH**

#### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

#### **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU THẦU CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

#### **2.1. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NGÃI**

##### **2.1.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên tỉnh Quảng Ngãi**

Theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bắt đầu từ ngày 01/7/2025, tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum chính thức sáp nhập, hình thành đơn vị hành chính mới với tên gọi là tỉnh Quảng Ngãi. Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong tiến trình đổi mới tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hiệu quả, đồng thời mở ra nhiều cơ hội phát triển toàn diện vùng kinh tế - xã hội trọng điểm miền Trung - Tây Nguyên. Tỉnh Quảng Ngãi là một tỉnh bao gồm cả vùng cao biên giới ở phía bắc Tây Nguyên, nằm ở khu vực ngã ba biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia, Phía Đông tiếp giáp với Biển Đông; Phía Bắc giáp thành phố Đà Nẵng; phía Tây giáp với hai nước Lào và Campuchia; phía Nam giáp với tỉnh Gia Lai.

Sau sáp nhập, tỉnh Quảng Ngãi có tổng diện tích 14.832,55 km<sup>2</sup> (xếp thứ 5 toàn quốc về quy mô địa lý); dân số tính đến thời điểm hợp nhất đạt 2.161.755 người, với 96 đơn vị hành chính cấp xã (bao gồm 86 xã, 09 phường và 01 đặc khu hành chính – kinh tế).

### **2.1.2. Đặc điểm tình hình kinh tế**

Về tăng trưởng Kinh tế: Năm 2020, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) theo giá so sánh 2010 đạt 50191.7 ngàn tỷ; Đến năm 2024 tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) theo giá so sánh 2010 đạt 62465.3 ngàn tỷ. Năm 2024, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) theo giá so sánh 2010 tăng 1,4% so với năm 2023.

Về chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Năm 2020, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) theo giá hiện hành đạt 85720.7 ngàn tỷ; Quy mô GRDP năm 2024 theo giá hiện hành đạt 129563.1 tỷ đồng. Về cơ cấu nền kinh tế năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 19.1 %; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 36.1 %; khu vực Dịch vụ chiếm 32.6 %; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 12.2 %. Năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 15.8 %; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 43.5%; khu vực Dịch vụ chiếm 28.4 %; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 12.3%.

### **2.1.3. Đặc điểm tình hình xã hội**

Năm 2020, dân số trung bình của Quảng Ngãi là 1789,0 ngàn người Năm 2024, dân số trung bình của Quảng Ngãi là 2161,7 ngàn người, tăng 322,4 ngàn người so với năm 2023; Trong đó dân

số thành thị là chiếm 38,5%; dân số nông thôn chiếm 61,5%. Năm 2020, Lực lượng lao động của Quảng Ngãi là 977,1 ngàn người Năm 2024, Lực lượng lao động của Quảng Ngãi là 1024,8 ngàn người, tăng 7,2 ngàn người so với năm 2023. Như vậy, dân số và số người trong độ tuổi lao động của tỉnh Quảng Ngãi liên tục tăng.

## **2.2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤU THẦU CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

### **2.2.1. Thực trạng phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách về đấu thầu**

Theo kết quả khảo sát, có 49 % người người được khảo sát có ý kiến đồng ý và 30% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách về đấu thầu của Trung ương đảm bảo tính kịp thời. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.32. Có 42 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 31% người người được khảo sát có ý kiến đồng ý về tiêu chí: Các cuộc phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách về đấu thầu có tính thường xuyên, được cơ quan QLNN về đấu thầu tại địa phương quan tâm. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.89. Có 45 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 34% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Nội dung, phương thức, hình thức phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách về đấu

thầu đảm bảo tính đa dạng. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.79. Có 26 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 40% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Các văn bản hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về đấu thầu đảm bảo tính kịp thời, chi tiết cụ thể. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.08

### **2.2.2. Thực trạng phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách**

Cấp có thẩm quyền đã chưa quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách hàng năm bằng cách bố trí kinh phí cho công tác đào tạo. Kinh phí chưa đủ nhiều để triển khai sâu rộng hơn nữa các chương trình đào tạo và bồi dưỡng. Đáng chú ý là theo kết quả khảo sát, có 52 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 30% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Kết quả đào tạo, bồi dưỡng về pháp luật đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách đa dạng hiệu quả. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.59. Điều này cho thấy việc tổ chức các lớp tổ chức đào tạo cũng chưa đáp ứng được yêu cầu của các cán bộ nên hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng chưa cao.

### **2.2.3. Thực trạng báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách hàng năm**

Theo kết quả khảo sát, có 47 % người người được khảo sát



có ý kiến đồng ý và 36% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Cơ quan tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách hàng năm đã ban hành các thông báo, yêu cầu báo cáo, hướng dẫn báo cáo và cách thức nộp báo cáo đảm bảo tính kịp thời, cụ thể, rõ ràng. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.45. Có 59 % người người được khảo sát có ý kiến đồng ý và 30% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Hình thức, cách thức gửi và đăng tải Mẫu báo cáo kịp thời, dễ dàng tiếp cận lấy thông tin. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.45. Có 48 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 28% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Báo cáo của các đơn vị về hình thức và nội dung đảm bảo tính phù hợp, đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.78. Có 39 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 44% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Báo cáo của các đơn vị về hình thức và nội dung đảm bảo tính phù hợp, đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.69. Qua đó cho thấy cơ quan tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách hàng năm đã ban hành, hướng dẫn báo cáo cụ thể, rõ ràng; các hình thức, cách thức gửi và đăng tải Mẫu báo cáo kịp thời, dễ dàng tiếp cận lấy thông tin trên trang web của Sở Tài chính Kon Tum. Tuy nhiên, việc thực hiện báo cáo chưa đúng thời hạn theo quy định. Còn nhiều cơ quan gửi báo cáo muộn và báo cáo chưa theo quy

định nhưng do chưa có chế tài xử lý nghiêm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm nên tình trạng báo cáo không tuân theo quy định vẫn thường xuyên xảy ra.

#### **2.2.4. Thực trạng theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách**

Theo kết quả khảo sát, có 49 % người được khảo sát có ý kiến đồng ý và 35% người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Việc theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên, đảm bảo kế hoạch. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.43. Có 54 % người được khảo sát có ý kiến đồng ý và 29% người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Hình thức theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra đa dạng, phù hợp. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.36. Có 50 % người được khảo sát có ý kiến đồng ý và 30% người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Nội dung của các cuộc thanh tra, kiểm tra đảm bảo tính phù hợp, đa dạng. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.24. Kết quả trên cho thấy, ý kiến của đa số người được khảo sát phù hợp với đánh giá của tỉnh. Việc theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên, đảm bảo kế hoạch; hình thức theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra đa dạng, phù hợp. Tuy nhiên, nhiều ý kiến trung lập và công tác này chưa nhận được sự đồng ý cao của các cán bộ.

#### **2.2.5. Thực trạng giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong đấu thầu**

Theo kết quả khảo sát, có 34 % người được khảo sát có ý kiến đồng ý và 45% người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Công tác giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách đảm bảo tính kịp thời, đúng trình tự, thẩm quyền. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.23. Có 36 % người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 40% người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Công tác xử lý vi phạm trong đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách đảm bảo tính nghiêm minh. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.92. Có 43 % người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 44% người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Kết quả xử lý vi phạm được công khai theo quy định. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.7

Nhìn chung các kiến nghị cơ bản được chủ đầu tư, bên mời thầu giải quyết kịp thời, đúng trình tự, thẩm quyền. Trên thực tế giai đoạn 2020-2024, trên địa bàn tỉnh không có trường hợp khiếu nại, tố cáo nào trong đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách bởi lẽ công tác đấu thầu trên địa bàn Tỉnh trong thời gian vừa qua được các chủ đầu tư, bên mời thầu triển khai khá tốt, đảm bảo các chính sách và pháp luật về đấu thầu.

Tuy nhiên, kết quả xử lý chưa được công khai rộng rãi theo quy định và việc xử lý các vi phạm pháp luật về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách chưa thực sự nghiêm túc, đủ sức răn đe.

## **2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤU THẦU CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

### **2.3.1. Những kết quả đạt được**

Nhờ có các quy định tại Luật Đấu thầu, Nghị định, Thông tư, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương tương đối rõ ràng, cụ thể và kịp thời nên công tác QLNN về hoạt động đấu thầu nói chung, đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nói riêng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020 -2024 đạt được những kết quả nhất định, cụ thể:

- Hoạt động đấu thầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn 2020 - 2024 được thực hiện tương đối tốt, đảm bảo theo quy định. Nhìn chung, hoạt động đấu thầu ngày càng đi vào chiều sâu, có tính chuyên nghiệp hơn và cơ bản đáp ứng được mục tiêu cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

- UBND tỉnh Quảng Ngãi cũng chú trọng nhiều đến công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách.

- Các chủ đầu tư có đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách cơ bản có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm và nghiệp vụ theo quy định,...

- Các nhà thầu được lựa chọn để thực hiện các gói thầu trên địa bàn tỉnh có năng lực, kinh nghiệm cơ bản đáp ứng với yêu cầu của từng gói thầu nên tiến độ triển khai thực hiện các gói thầu hầu hết đảm bảo theo tiến độ hợp đồng đã ký kết.

- Việc đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách được UBND tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan chuyên môn chú trọng, tổ chức lớp đào tạo dưới nhiều hình thức.

- Việc theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách được các cơ quan, đơn vị có chức năng quan tâm.

- Việc giải quyết kiến nghị trong đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách đều được bên mời thầu, chủ đầu tư, người có thẩm quyền giải quyết cơ bản đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định, trên địa bàn tỉnh không có trường hợp khiếu nại, tố cáo nào trong đấu thầu về các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách.

### **2.3.2. Những mặt hạn chế**

Bên cạnh các kết quả đạt được nêu trên, công tác QLNN về hoạt động đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế, cụ thể như sau:

- Công tác phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách về đấu thầu

các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách chưa được tổ chức thường xuyên, đa dạng.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ đấu thầu cơ bản, nâng cao cho cán bộ, cá nhân làm công tác đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách trên chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

- Chế độ tổng hợp báo cáo về tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách hàng năm của cơ quan tổng hợp còn gặp khó khăn trong việc cập nhật thông tin về hoạt động đấu thầu

- Công tác kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách dường như chưa được cơ quan chức năng thực hiện thường xuyên.

- Một số bên mời thầu, chủ đầu tư không thực hiện đầy đủ trách nhiệm xử lý kiến nghị như xử lý còn chậm và triệt để dẫn đến kiến nghị phải cần đến người có thẩm quyền đứng ra giải quyết.

- Việc xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn Tỉnh chỉ mới chỉ dừng lại ở mức nhắc nhở, rút kinh nghiệm, chưa có tính răn đe cao

- Việc thực hiện đấu thầu qua mạng đối với các gói thầu đủ điều kiện thuộc các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách trên đại bàn tỉnh còn chậm so với lộ trình quy định của Trung ương

### **2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế**

#### ***a. Nguyên nhân chủ quan***

*b. Nguyên nhân khách quan*

**KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

**CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤU THẦU CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**3.1. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤU THẦU CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**3.1.1. Quan điểm**

**3.1.2. Mục tiêu**

**3.1.3. Định hướng**

**3.2. CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤU THẦU CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**3.2.1. Tăng cường phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách**

Tăng cường, thường xuyên tổ chức các buổi hội nghị/hội thảo, tọa đàm, tập huấn về pháp luật và chính sách về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách cho cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước cũng như các tầng lớp xã hội khác như doanh nghiệp xây dựng, tổ chức và cá nhân tư vấn đấu thầu,...

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về nội dung, chương trình và tài liệu phổ biến tuyên truyền phù hợp với đặc thù của từng loại đối tượng, các bên liên quan trong hoạt động đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách. Không ngừng đổi mới phương pháp, cách thức phổ biến, tuyên truyền để mọi người dễ dàng tiếp cận, theo dõi và nắm bắt thông tin như: Tuyên truyền trên kênh truyền hình, đài phát thanh của địa phương; trên Youtube, Facebook, Zalo...

### **3.2.2. Tăng cường sự phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách**

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác đấu thầu; mở các cuộc hội nghị, hội thảo để phổ biến sâu rộng văn bản pháp luật về đấu thầu cho những người tham gia hoạt động đấu thầu. Mời các chuyên gia chuyên sâu về đấu thầu giảng dạy để cấp chứng chỉ bồi dưỡng, hành nghề về đấu thầu cho các cán bộ, công chức làm công tác đấu thầu của tỉnh, phường, xã và truyền đạt các kinh nghiệm xử lý các tình huống trong đấu thầu.

### **3.2.3. Hoàn thiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách hàng năm**

Trong xu thế triển khai áp dụng đấu thầu qua mạng hiện nay cần tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin và các phần mềm theo dõi, giám sát, phục vụ riêng cho công tác tổng hợp, trích xuất dữ liệu về đấu thầu, có ảnh hưởng và có vai trò vô cùng



quan trọng trong việc góp phần tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức trong việc thực thi các chức năng nhiệm vụ được giao. Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các phần mềm của tỉnh khi có yêu cầu, phục vụ công tác báo cáo, thống kê số liệu tổng hợp. 3.2.4. Đẩy mạnh công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách

### **3.2.5. Đẩy mạnh công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách**

Người có thẩm quyền, chủ đầu tư/bên mời thầu có trách nhiệm giải quyết kiến nghị đúng trình tự, thẩm quyền và thời gian theo pháp luật hiện hành Trường hợp phát hiện các cơ quan, đơn vị không thực hiện đầy đủ trách nhiệm xử lý kiến nghị như xử lý chậm trễ hoặc xử lý không thấu đáo, không đúng quy định hoặc đùn đẩy trách nhiệm xử lý cho người có thẩm quyền dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện kéo dài và vượt cấp thì kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có biện pháp xử lý nghiêm, đảm bảo tính công bằng, minh bạch của cuộc thầu, lợi ích hợp pháp của nhà thầu.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

## **CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **4.1. Đối với giải pháp tăng cường phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách**

(Tổ chức thực hiện; Nguồn kinh phí ; Phân công nhiệm vụ)

**4.2. Đối với giải pháp tăng cường sự phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách**

(Tổ chức thực hiện; Nguồn kinh phí ; Phân công nhiệm vụ)

**4.3. Đối với giải pháp hoàn thiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách hàng năm**

(Tổ chức thực hiện; Nguồn kinh phí ; Phân công nhiệm vụ)

**4.4. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách**

(Tổ chức thực hiện; Nguồn kinh phí ; Phân công nhiệm vụ)

**4.5. Đối với giải pháp tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách**

(Tổ chức thực hiện; Nguồn kinh phí ; Phân công nhiệm vụ)

**4.6. Lộ trình thực hiện**

**4.7. Kiến nghị**

**KẾT LUẬN CHƯƠNG 4**

**KẾT LUẬN**